

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		168,317,392,915	195,129,824,221
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	548,275,510	2,179,613,221
1. Tiền	111		548,275,510	2,179,613,221
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		97,411,884,423	116,566,047,676
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	79,364,464,289	108,365,363,545
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	17,942,550,134	7,841,134,732
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	512,459,751	508,690,648
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(407,589,750)	(149,141,249)
IV. Hàng tồn kho	140		64,389,551,215	67,769,722,248
1. Hàng tồn kho	141	V.6	65,007,766,943	67,883,957,415
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(618,215,728)	(114,235,167)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5,967,681,766	8,614,441,076
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	35,000,065	839,256,429
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2,719,312	710,737,995
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		49,484,410	49,289,952
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	5,880,477,979	7,015,156,700

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa nên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		110,434,621,581	103,292,332,169
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		43,349,770,580	45,265,301,955
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	43,248,944,360	45,251,875,737
Nguyên giá	222		59,549,427,134	59,438,518,045

	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16,300,482,774)	(14,186,642,308)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	Nguyên giá	225		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	10,826,220	13,426,218
	Nguyên giá	228		26,000,000	26,000,000
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(15,173,780)	(12,573,782)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		90,000,000	-
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	Nguyên giá	241		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		66,941,723,705	57,849,189,885
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	66,941,723,705	57,849,189,885
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		143,127,295	177,840,329
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	143,127,295	177,840,329
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI.	Lợi thế thương mại	269		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		278,752,014,496	298,422,156,390

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa nên (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		198,486,134,283	200,735,712,410
I. Nợ ngắn hạn	310		197,300,110,299	199,499,688,426
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	182,493,753,211	171,706,541,858
2. Phải trả người bán	312	V.15	5,404,688,326	17,136,879,018
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	3,776,930,041	2,899,082,947
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	860,206,664	4,472,176,534
5. Phải trả người lao động	315		462,476,975	493,134,348
6. Chi phí phải trả	316	V.18	4,255,571,247	2,634,744,616
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	46,483,834	157,129,105
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1,186,023,984	1,236,023,984
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	1,179,441,999	1,229,441,999
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		6,581,985	6,581,985
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		80,265,880,213	97,686,443,980
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	80,265,880,213	97,686,443,980
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		91,771,710,000	90,138,090,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5,366,319,814	5,040,242,727
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(16,872,149,601)	2,508,111,253
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỘNG ĐỒNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		278,752,014,496	298,422,156,390
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011			0	(0)
Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa nền độ (tiếp theo)				

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NỀN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký ược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		439	538
Euro (EUR)		-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-
...		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng

Lập ngày 10 tháng 08 năm 2011
Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	44,987,997,430	100,830,040,872
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		11,937,508,120	198,161,818
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		33,050,489,310	100,631,879,054
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	28,935,613,370	82,520,222,657
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4,114,875,940	18,111,656,397
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	49,145,933	617,720,059
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16,451,233,300	10,070,695,455
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11,307,584,384	9,126,364,543
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2,776,046,919	2,172,800,050
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4,316,934,677	3,420,397,504
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(19,380,193,023)	3,065,483,447
11. Thu nhập khác	31		91,100	-
12. Chi phí khác	32		158,931	127,038
13. Lợi nhuận khác	40		(67,831)	(127,038)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(19,380,260,854)	3,065,356,409
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	236,201,731
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(19,380,260,854)	2,829,154,679
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	VI.7	(19,380,260,854)	2,829,154,679
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(2,131)	314

Kế toán trưởng

Lập ngày 10 tháng 08 năm 2011

Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(19,380,260,854)	3,065,356,409
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2,116,440,464	1,884,365,462
- Các khoản dự phòng	03		762,429,062	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	1,021,779,106	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	11,307,584,384	9,126,364,543
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(4,172,027,838)	14,076,086,414
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18,896,988,701	(35,150,871,760)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	2,876,190,472	25,617,299,475
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(16,532,252,464)	15,381,170,645
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		838,969,397	175,723,647
- Tiền lãi vay đã trả	13		(9,686,757,753)	(8,952,460,996)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(2,371,134)	(2,132,288)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4,459,753,363	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2,732,838,000)	(372,443,700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6,054,345,257)	10,772,371,437
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(200,909,089)	(387,058,616)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.12	(7,153,646,333)	(15,800,034,500)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7,354,555,422)	(16,187,093,116)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa nền độ (tiếp theo)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.21	1,959,697,087	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	126,756,009,137	88,367,409,259
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(116,805,065,109)	(83,245,327,593)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	V.14	(133,574,079)	(637,166,448)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11,777,067,036	4,484,915,218
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1,631,833,643)	(929,806,461)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	2,179,613,221	1,779,119,071
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		495,932	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	548,275,510	849,312,610
			0	

Kế toán trưởng

Lập ngày 10 tháng 08 năm 2011
Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- 3. Hoạt động chính của công ty là** : Sản xuất kinh doanh phụ tùng, lắp ráp xe gắn máy hai bánh, ô tô tải nhẹ, xe chở khách;
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011 Công ty có 25 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 25 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính .
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.
.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tháng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 5 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Chi phí lãi vay của khoản vay để góp vốn vào đầu tư dự án được ghi nhận vào giá vốn của khoản đầu tư (Xem thuyết minh V.12).

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (từ năm 2006 đến năm 2009) và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo (từ năm 2010). Trong thời gian ưu đãi thuế Công ty được áp dụng mức thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
30/06/2011 : 20.618 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	39.946.259	86.080.100
Tiền gửi ngân hàng	508.329.251	2.093.533.121
Cộng	548.275.510	2.179.613.221

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	31.031.224.129	47.057.594.973
Công ty TNHH An Lộc Phát	24.716.141.434	28.313.416.679
Công ty Dịch vụ Kỹ Thuật ô tô Hải Dương	11.760.278.499	8.988.026.493
Công ty TNHH ô tô Thành Tâm	2.710.351.956	8.272.460.556
Công ty TNHH Tuấn Nam Trang	2.214.940.536	3.867.791.478
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	710.751.404	1.163.729.405
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển	675.280.526	772.081.001
Công ty TNHH Đại Phát Hằng	216.517.115	886.511.615
Các khách hàng khác	5.328.978.690	9.043.751.345
Cộng	79.364.464.289	108.365.363.545

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần ô tô Yuejin Việt Nam	11.765.578.440	5.658.838.237
Nanjing Automobile Import and Export Co.Ltd	3.329.745.146	-
China FAN Group Import and Export company	2.126.540.520	-
Shi Yan Kunxin Automobile Trade,Co,	-	747.814.000
Đài tiếng nói Việt Nam	-	371.100.000
Công ty TNHH Khang Minh	-	300.000.000
Các khách hàng khác	720.686.028	763.382.495
Cộng	17.942.550.134	7.841.134.732

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại Thương	-	13.865.368
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	32.500.000	22.500.000
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	420.000.000
Phải thu khác	59.959.750	52.325.280
Cộng	512.459.750	508.690.648

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	150.097.958	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	90.185.230	97.022.258
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	105.413.362	52.118.991
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	61.893.200	-
Cộng	407.589.750	149.141.249

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	8.676.963.507	16.138.538.252
Công cụ, dụng cụ	-	57.318.207
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	941.227.274	8.889.298.418
Thành phẩm	10.785.899.006	12.337.208.139
Hàng hóa	4.248.204.642	4.616.978.046
Hàng gửi đi bán	40.355.472.514	25.844.616.352
Cộng	65.007.766.943	67.883.957.415

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là khoản dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	114.235.167
Trích lập dự phòng bổ sung	510.273.281
Hoàn nhập dự phòng	(6.292.720)
Số cuối kỳ	618.215.728

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cộng cụ, dụng cụ	35.000.065	15.032.429
Chi phí vận chuyển	-	824.224.000
Cộng	35.000.065	839.256.429

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	5.876.477.979	5.234.241.337
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.000.000	1.780.915.363
Cộng	5.880.477.979	7.015.156.700

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<i>Nguyên giá</i>						
Số đầu năm	27.295.815.715	29.584.531.800	1.708.903.761	837.266.769	12.000.000	59.438.518.045
Tăng do mua sắm mới	-	-	-	110.909.089		110.909.089
Giảm trong kỳ						
Số cuối năm	27.295.815.715	29.584.531.800	1.708.903.761	948.175.858	12.000.000	59.549.427.134
<i>Giá trị hao mòn</i>						
Số đầu năm	4.807.625.128	8.019.874.133	773.883.772	576.219.275	9.040.000	14.186.642.308
Khấu hao trong kỳ	631.799.494	1.263.501.296	110.917.299	106.752.377	870.000	2.113.840.466
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	5.439.424.622	9.283.375.429	884.801.071	682.971.652	9.910.000	16.300.482.774
<i>Giá trị còn lại</i>						
Số đầu năm	22.488.190.587	21.564.657.667	935.019.989	261.047.494	2.960.000	45.251.875.737
Số cuối năm	21.856.391.093	20.301.156.371	824.102.690	265.204.206	2.090.000	43.248.944.360

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 42.816.045.698VND và 32.822.953.707 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng hạn mức tín dụng số: 1260LAV200700 ngày 21/09/2007 - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	26.000.000	12.573.782	13.426.218
Tăng trong kỳ	-	2.599.998	-
Giảm trong kỳ	-	-	(2.599.998)
Số cuối năm	26.000.000	15.173.780	10.826.220

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang mở rộng công trình nhà máy ô tô Giải Phóng.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu	888.000	8.880.000.000	288.000	2.880.000.000
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	888.000	8.880.000.000	288.000	2.880.000.000
Đầu tư dài hạn khác		58.061.723.705		54.969.189.885
Đầu tư vào Dự án khu đô thị Hà Tây (Ủy thác đầu tư qua công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang) ^(a)		21.132.358.340		21.132.358.340
Đầu tư vào Dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất NO2 -T2 ^(b)		36.929.365.365		33.836.831.545
Cộng		66.941.723.705		57.849.189.885

(a) Khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2008/UTDT/EMC-LG ngày 4 tháng 2 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang (nay là Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng) với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang. Theo đó Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng được quyền khai thác 20% diện tích của dự án đầu tư khu đô thị mới Monaco Garden tại khu đô thị mới Bắc Quốc Oai – Hà Tây; Trong đó giá trị vốn góp là 20.635.395.667VND chi phí lãi vay vốn hóa: 496.962.673 VND.

(b) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0804/2010/HĐ HTKD/LGG – GGG và phụ lục hợp đồng 01 PL/LGG – GGG ngày 08 tháng 04 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang và Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng. Theo đó các bên cùng hợp tác kinh doanh để xây dựng dự án nhà ở cao tầng tại khu đất NO₂ – T₂ thuộc dự án Đoàn ngoại giao Hà Nội; Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng góp 30.667.534.500 VND chiếm 25% giá trị ô đất NO₂ - T₂; giá trị vốn đã góp là 30.667.534.500 VND; lãi chậm nộp là 756.930.612VND và lãi vay vốn hóa là 5.504.900.253 VND.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ, dụng cụ	135.367.518	-	19.838.034	115.529.484
Chi phí sửa chữa tài sản	42.472.811	-	14.875.000	27.597.811
Cộng	177.840.329	-	34.713.034	143.127.295

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	146.009.379.973	137.353.507.710
Ngân hàng NN&PTNN - CN Hồng Hà	49.600.991.701	44.027.500.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Đồng Đa	36.368.016.492	30.748.603.360
Ngân hàng TMCP Quốc tế - CN Đồng Đa	29.173.546.823	41.244.978.299
Ngân hàng Việt nam Thương Tín	15.604.320.940	-
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Thăng Long	9.356.600.000	3.718.500.000
Ngân hàng NN&PTNN - CN Thanh Thủy	5.905.904.017	6.375.000.000
Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu	-	11.238.926.051
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	36.484.373.238	34.229.504.736
Công ty TNHH vàng 3A	27.784.373.238	31.229.504.736
Bà Nguyễn Thị Nga	8.700.000.000	3.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	123.529.412
Cộng	182.493.753.211	171.706.541.858

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	Vay ngân hàng	Vay tổ chức và cá nhân	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	137.353.507.710	34.229.504.736	123.529.412	171.706.541.858
Số tiền vay phát sinh	103.695.964.470	23.050.000.000	10.044.667	126.756.009.137
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối kỳ	969.841.404	-	-	969.841.404
Số tiền vay đã trả	(96.009.933.611)	(20.795.131.498)	(133.574.079)	(116.938.639.188)
Số cuối kỳ	146.009.379.973	36.484.373.238	-	182.493.753.211

16. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Shi Yan Kunxin Automobile Trade,Co	4.082.364.000	-
Công ty TNHH TM Sao Sơn Dương	287.994.716	160.772.236
Công ty TNHH Sơn Liên Hợp	237.211.220	657.234.622
Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Thuận Phát	207.742.074	-
Công ty TNHH An Bình Giang	203.550.916	203.550.916
Phí Bá Giàng	100.000.000	-
Chia Fan Group Import and Export, Co	-	10.845.383.248
Nanjing Automobile I & EX Co.Ltd	-	4.954.561.196
Các đối tượng khác	285.825.400	315.376.800
Cộng	5.404.688.326	17.136.879.018

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Việt Hà	1.379.745.746	1.379.745.746
Nguyễn Kỳ Xuân	585.398.997	343.141.998
Chi nhánh công ty CP Ô tô Giải Phóng (tỉnh Hà Giang)	322.473.743	-
Công ty TNHH Tuấn Nguyên	233.076.800	119.156.800
Công ty TNHH Ô tô Đắklăc	221.105.735	222.605.736
Công ty TNHH Một thành viên Apatit Việt Nam	150.000.000	-
Công ty TNHH Đức Giang	126.350.000	126.350.000
Khách hàng khác	758.779.021	708.082.667
Cộng	3.776.930.041	2.899.082.947

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.753.639.164	185.094.880	(2.290.461.030)	648.273.014
Thuế GTGT hàng nhập khẩu ^(*)	692.478.318	2.015.957.578	(2.708.630.235)	(194.339)
Thuế xuất, nhập khẩu ^(*)	811.690.450	2.019.811.578	(2.831.502.146)	(118)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	192.257.822	-	(2.371.134)	189.886.688
Thuế thu nhập cá nhân	22.110.780	72.167.349	(72.231.166)	22.046.963
Thuế môn bài	-	5.000.000	(5.000.000)	-
Cộng	4.472.176.534	4.298.031.385	(7.910.195.711)	860.012.208

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(19.380.260.854)	3.065.356.409
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng:	353.430.220	84.000.000
- Lãi vay cá nhân vượt mức quy định	353.430.220	84.000.000
- Thuế lao HĐQT không trực tiếp điều hành	205.612.518	-
- Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư các khoản phải thu có gốc ngoại tệ cuối kỳ	84.000.000	84.000.000
- Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư các khoản phải thu có gốc ngoại tệ cuối kỳ	63.817.702	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(19.026.830.634)	3.149.356.409
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	15%	15%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	-	472.403.461
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%	-	(236.201.731)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	236.201.731

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	4.120.571.247	2.634.744.616
Chi phí thuê mặt bằng	135.000.000	-
Cộng	4.255.571.247	2.634.744.616

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, BHYT, BHXH	25.163.937	24.829.417
Vay ông Nguyễn Cương không tính lãi	2.621.090	96.288.940
Phải trả, phải nộp khác	17.851.791	17.851.791
Cộng	46.483.834	157.129.105

21. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký cược dài hạn các đại lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm nay	90.138.090.000	5.040.242.727	2.508.111.253	97.686.443.980
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu phổ thông	1.633.620.000	326.077.087		2.061.071.273
Lợi nhuận trong kỳ			(19.380.260.854)	(19.380.260.854)
Số dư cuối năm kỳ	91.771.710.000	5.366.319.814	(16.872.149.601)	80.265.880.213

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông, thành viên	91.771.710.000	90.138.090.000
Thặng dư vốn cổ phần	5.467.694.000	5.040.242.727
Cộng	97.239.404.000	95.178.332.727

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.177.171	9.013.809
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.177.171	9.013.809
- Cổ phiếu phổ thông	9.177.171	9.013.809
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.177.171	9.013.809
- Cổ phiếu phổ thông	9.177.171	9.013.809
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	44.987.997.430	100.830.040.872
- Doanh thu bán hàng hóa	5.436.363.634	15.760.541.823
- Doanh thu bán thành phẩm	39.355.510.051	85.040.226.321
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	196.123.745	29.272.728
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(11.937.508.120)	(198.161.818)
- Chiết khấu thương mại	(9.090.909)	-
- Hàng bán bị trả lại	(11.928.417.211)	(198.161.818)

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.546.913.926	899.498.120
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.760.960	62.474.189
Chi phí khấu hao tài sản cố định	207.572.047	186.453.281
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	603.430.449	593.715.246
Chi phí bằng tiền khác	1.944.257.295	1.675.256.668
Cộng	4.316.934.677	3.420.397.504

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(19.380.260.854)	2.829.154.679
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(19.380.260.854)	2.829.154.679
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.095.490	9.013.809
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.131)	314

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	9.013.809	8.194.997
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 07 tháng 06 năm 2010	-	818.812
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 31 tháng 03 năm 2011	81.681	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.095.490	9.013.809

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Trả tiền vay thành viên hội đồng quản trị	93.667.850	226.058.134

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hội đồng quản trị	2.621.090	96.288.940

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Ban giám đốc	510.902.207	456.000.000
Thù lao hội đồng quản trị	180.000.000	180.000.000
Cộng	690.902.207	636.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	Góp vốn đầu tư
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	Cổ đông sáng lập

Trong kỳ Công ty phát sinh nghiệp vụ với Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bán hàng hóa	5.776.000.000	44.979.775.010
Bù trừ công nợ	725.717.485	229.810.219
Hàng bán bị trả lại	7.999.333.330	
Yuejin thanh toán tiền hàng	15.328.755.000	21.519.926.000
Mua hàng hóa	24.800.000.000	
Thanh toán tiền hàng	30.906.740.203	
Mua cổ phần của Công ty Yuejin	6.000.000.000	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam		
Phải thu tiền hàng	31.031.224.129	47.057.594.973
Trả trước tiền hàng	11.765.578.440	5.658.838.237
Cộng nợ phải thu	42.796.802.569	52.716.433.210

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực lắp ráp: Là hoạt động về sản xuất lắp ráp xe.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: Hoạt động chủ yếu là kinh doanh các loại xe tải nặng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực lắp ráp	Các lĩnh vực kinh doanh thương mại	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	27.427.092.840	5.623.396.470	33.050.489.310
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.427.092.840	5.623.396.470	33.050.489.310
Chi phí bộ phận	25.273.971.392	6.437.688.897	31.711.660.289
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.153.121.448	(814.292.427)	1.338.829.021
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			4.316.934.677
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(2.978.105.656)
Doanh thu hoạt động tài chính			49.145.933
Chi phí tài chính			16.451.233.300
Thu nhập khác			91.100
Chi phí khác			158.931
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(19.380.260.854)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	92.038.392	18.870.697	110.909.089
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.881.829.553	269.323.945	2.151.153.498

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực lắp ráp	Các lĩnh vực kinh doanh thương mại	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận			
Tài sản phân bổ cho bộ phận	231.323.609.386	47.428.405.110	278.751.819.199
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			
Tổng tài sản			278.752.014.496
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	164.714.585.051	33.636.549.232	198.486.134.283
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả			198.486.134.283

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Số đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ được lấy theo Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010 đã được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C) tại Hà Nội.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ được lấy theo Báo cáo soát xét 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C) tại Hà Nội.

Lập, ngày 10 tháng 08 năm 2011

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương

Số: 319/2011/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 10 tháng 08 năm 2011, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên

Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2011

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV